

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LIÊN CHIỀU - TP ĐÀ NẴNG**

Bản án số: 57/2023/DS-ST

Ngày: 07/9/2023

Về việc: “Tranh chấp hợp đồng
sử dụng thẻ tín dụng”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỀU - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thị Xuân Hương**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Cơ**

Bà **Huỳnh Thị Ánh Nguyệt**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Chu Thị Phương Thùy** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu tham gia phiên tòa:
Bà **Dương Thị Phương Dung** - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 104/2023/TLST-DS ngày 26 tháng 5 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2023/QĐXX-ST ngày 15 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 89/2023/QĐST-DS ngày 31 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Ngân hàng thương mại cổ phần S**; Địa chỉ: Lầu 08, số 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 08, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà **Nguyễn Đức Thạch Diễm** - Chức vụ: Tổng Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần S.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Lê Văn Phú** - Sinh năm 1981 - Chức vụ: Trưởng Phòng Giao dịch Liên Chiểu - Ngân hàng thương mại cổ phần S - Chi nhánh Đà Nẵng; Địa chỉ: Số 695 Tôn Đức Thắng, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng (Quyết định ủy quyền số 3272 ngày 26/12/2023 của Tổng Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần S).

Người đại diện theo ủy quyền lại của ông Lê Văn Phú: Ông **Phạm Thanh Nhật** - Chức vụ: Chuyên viên khách hàng Phòng Giao dịch Liên Chiểu - Ngân hàng thương mại cổ phần S - Chi nhánh Đà Nẵng Địa chỉ: Số 695 Tôn Đức Thắng, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng (Giấy ủy quyền ngày 10/5/2023 của Trưởng Phòng Giao dịch Liên Chiểu - Ngân hàng thương mại cổ phần S - Chi nhánh Đà Nẵng) - Ông Phạm Thanh Nhật vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Bà **Đào Thị V** - sinh năm 1971; Địa chỉ: Tổ 08, phường Hòa Khánh Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng - Bà Đào Thị V vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần S trình bày:

Vào ngày 09/11/2019, bà Đào Thị V có ký với Sacombank Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu được gọi chung là Hợp đồng).

Căn cứ thu nhập của bà V, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng chẵn) với mục đích tiêu dùng cá nhân; Lãi suất trong hạn: 2,5 %/tháng; Lãi suất quá hạn: 3,75 %/tháng (2,5% x 150%). (Thẻ tín dụng quốc tế JCB JSpeedy Cre Classic 356480-7420).

Sau khi được cấp thẻ tín dụng, bà V đã 01 lần thực hiện giao dịch với tổng số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng chẵn). Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay bà V đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 18.020.000 đồng (Mười tám triệu không trăm hai mươi nghìn đồng). (Thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 20 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng bà V vẫn không có thiện chí trả nợ. Do bà V vi phạm nghĩa vụ thanh toán tại Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng nên năm 2020 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn lại sang nợ quá hạn (Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

Tính đến ngày ngày 06/9/2023, bà V còn nợ Ngân hàng các khoản sau:

Nợ gốc: 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng chẵn);

Nợ lãi trong hạn: 3.034.509 đồng (Ba triệu không trăm ba mươi tư nghìn năm trăm linh chín đồng);

Nợ lãi quá hạn: 9.174.816 đồng (Chín triệu một trăm bảy mươi tư nghìn tám trăm mười sáu đồng);

Tổng cộng: 32.209.325 đồng (Ba mươi hai triệu hai trăm linh chín nghìn ba trăm hai mươi lăm đồng).

Mặc dù Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc, nhiều lần làm việc trực tiếp và yêu cầu bà V có trách nhiệm thanh toán ngay khoản nợ quá hạn nhưng bà V vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã quy định tại Hợp đồng đã ký.

Do vậy Sacombank yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Đào Thị V phải thanh toán nợ cho Sacombank số tiền tính đến ngày 06/9/2023 là:

Nợ gốc: 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng chẵn);

Nợ lãi trong hạn: 3.034.509 đồng (Ba triệu không trăm ba mươi tư nghìn năm trăm linh chín đồng);

Nợ lãi quá hạn: 9.174.816 đồng (Chín triệu một trăm bảy mươi tư nghìn tám

trăm mười sáu đồng);

Tổng cộng: 32.209.325 đồng (Ba mươi hai triệu hai trăm linh chín nghìn

Đồng thời bà V phải có nghĩa vụ phải trả lãi phát sinh kể từ ngày 08/9/2023 cho đến khi thanh toán dứt điểm nợ theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

* Bà Đào Thị V vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng, không có lời khai.

* Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu tại phiên tòa:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng pháp luật tố tụng dân sự.

Các đương sự đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Ý kiến về việc nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần S đối với bà Đào Thị V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết và thời hiệu khởi kiện:

Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án này, Tòa án xác định quan hệ pháp luật của vụ án là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 14 Nghị định số 101/2012/NĐ-CP ngày 22/11/2012 của Chính phủ về thanh toán không dùng tiền mặt, Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận, Quy chế ban hành theo Quyết định số 20/2007/QĐ-NHNN ngày 15/5/2017 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Thông tư số 19/2016/TT-NHNN ngày 30/6/2016 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động thẻ ngân hàng để xác định lại quan hệ pháp luật của vụ án là “Tranh chấp hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng”. Tranh chấp hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng giữa nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần S với bị đơn bà Đào Thị V thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải: Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp,

tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định tại các Điều 208, 209, 210 và 211 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn được Tòa án triệu tập nhiều lần đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự nhưng vắng mặt và vắng mặt cả phiên tòa thứ nhất và phiên tòa thứ hai. Riêng đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung tranh chấp: Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần S với bị đơn bà Đào Thị V thì thấy:

Theo các tài liệu, chứng cứ Sacombank cung cấp tại Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu thể hiện:

Vào ngày 09/11/2019, bà Đào Thị V có ký với Sacombank Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu được gọi chung là Hợp đồng).

Căn cứ thu nhập của bà V, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng chẵn) với mục đích tiêu dùng cá nhân; Lãi suất trong hạn: 2,5 %/tháng; Lãi suất quá hạn: 3,75 %/tháng (2,5% x 150%). (Thẻ tín dụng quốc tế JCB JSpeedy Cre Classic 356480-7420).

Sau khi được cấp thẻ tín dụng, bà V đã 01 lần thực hiện giao dịch với tổng số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng chẵn). Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay bà V đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 18.020.000 đồng (Mười tám triệu không trăm hai mươi nghìn đồng).

Xét yêu cầu khởi kiện của Sacombank thì thấy:

Xét thấy giao dịch dân sự giữa Sacombank với bà Đào Thị V là không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên có hiệu lực pháp luật để các bên ký kết hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng thực hiện. Tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 09/11/2019 giữa Sacombank với bà Đào Thị V kèm theo Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Sacombank thì bà Đào Thị V đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo quy định tại Điều 2 của Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Sacombank nên việc Sacombank khởi kiện là có cơ sở chấp nhận, buộc bà Đào Thị V phải trả Sacombank số tiền:

Nợ gốc: 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng chẵn);

Nợ lãi trong hạn: 3.034.509 đồng (Ba triệu không trăm ba mươi tư nghìn năm trăm linh chín đồng);

Nợ lãi quá hạn: 9.174.816 đồng (Chín triệu một trăm bảy mươi tư nghìn tám trăm mười sáu đồng);

Tổng cộng: 32.209.325 đồng (Ba mươi hai triệu hai trăm linh chín nghìn ba trăm hai mươi lăm đồng).

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Bà Đào Thị V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: $32.209.325 \text{ đồng} \times 5\% = 1.610.466 \text{ đồng}$ (Một triệu sáu trăm mười nghìn bốn trăm sáu mươi sáu đồng).

Ngân hàng thương mại cổ phần S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền tạm ứng án phí đã nộp 693.733 đồng (Sáu trăm chín mươi ba nghìn bảy trăm ba mươi ba đồng) theo Biên lai thu tiền số 0000886 ngày 26/5/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng: - Điều 463 và Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Khoản 15 Điều 4 Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/6/2010;

- Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần S đối với bà Đào Thị V, buộc bà Đào Thị V phải thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền 32.209.325 đồng (Ba mươi hai triệu hai trăm linh chín nghìn ba trăm hai mươi lăm đồng). Trong đó:

Nợ gốc: 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng chẵn);

Nợ lãi trong hạn: 3.034.509 đồng (Ba triệu không trăm ba mươi tư nghìn năm trăm linh chín đồng);

Nợ lãi quá hạn: 9.174.816 đồng (Chín triệu một trăm bảy mươi tư nghìn tám trăm mười sáu đồng);

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (kể từ ngày 08/9/2023), bà Đào Thị V còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

2. Về án phí:

2.1. Bà Đào Thị V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 1.610.466 đồng (Một triệu sáu trăm mười nghìn bốn trăm sáu mươi sáu đồng).

2.2. Ngân hàng thương mại cổ phần S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền tạm ứng án phí đã nộp 693.733 đồng (Sáu trăm chín mươi ba nghìn bảy trăm ba mươi ba đồng) theo

Biên lai thu tiền số 0000886 ngày 26/5/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

3. Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn có quyền kháng bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) kết quả xét xử tại nơi cư trú.

4. Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Xuân Hương